

Trường THPT: Hoàng Văn Thụ

Giáo viên: Phạm Thị Thắng

Lớp : 12

CHỦ ĐỀ 1: THÀNH TỰU VỀ KINH TẾ, VĂN HOÁ, GIÁO DỤC CỦA HÀ NỘI TỪ NĂM 1954 ĐẾN NAY

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được vị thế của Hà Nội từ năm 1954 đến nay.
- Trình bày được thành tựu nổi bật về kinh tế, văn hoá, giáo dục của Hà Nội từ năm 1954 đến nay

2. Năng lực

*** *Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ và tự học thông qua việc tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập, điều chỉnh cách thức học tập cho phù hợp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua việc trao đổi thảo luận, trình bày ý tưởng và kết quả thực nhiệm vụ học tập.

*** *Năng lực chuyên biệt:***

- Phát triển năng lực tìm hiểu: Nêu được vị thế của Hà Nội từ năm 1954 đến nay; Trình bày được thành tựu nổi bật về kinh tế, văn hoá, giáo dục của Hà Nội từ năm 1954 đến nay
- Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng tư duy hệ thống, tổng hợp, so sánh; phân tích, đánh giá các sự kiện, số liệu dẫn chứng có liên quan

3. Phẩm chất

- Có tinh thần tự học, chăm chỉ, nhiệt tình tham gia các hoạt động của bài học.
- Có tinh thần trách nhiệm và trung thực trong hoạt động của nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tài liệu GDĐP thành phố Hà Nội 12
- Máy tính, máy chiếu.
- Tìm hiểu mục tiêu và nội dung bài,

2. Đối với học sinh

- Tài liệu GDĐP thành phố Hà Nội 12
- Đọc trước bài học trong SGK.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Kích thích nhu cầu tìm hiểu nội dung bài mới, tạo hứng thú học tập cho HS.

b. Nội dung: Tình huống và phần câu hỏi ở phần mở đầu trong SGK.

c. Sản phẩm học tập: câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS: Quan sát hình ảnh dưới đây và chia sẻ hiểu biết của em về sự kiện ấy.



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát tranh, thảo luận theo cặp đôi và thực hiện yêu cầu.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi: Hình ảnh tái hiện sự kiện đoàn quân tiến về tiếp quản Thủ đô Hà Nội ngày 10/10/1954. Đây là mốc lịch sử quan trọng, đánh dấu chiến thắng của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp, đưa Thủ đô hoàn toàn giải phóng và mở ra thời kỳ mới xây dựng đất nước.

<https://www.youtube.com/watch?v=YFLqvLaJDsk>

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

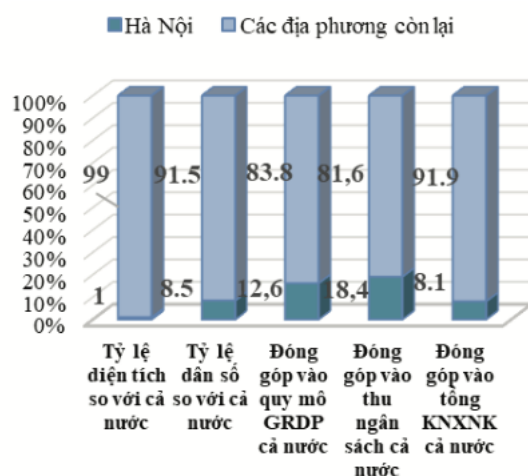
- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV dẫn dắt HS vào bài học.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Vị thế của Hà Nội từ năm 1954 đến nay

- Mục tiêu:** Nêu được vị thế của Hà Nội từ năm 1954 đến nay.
- Nội dung:** GV cho HS tìm hiểu vị thế của Hà Nội từ năm 1954 đến nay.
- Sản phẩm học tập:** vị thế của Hà Nội từ năm 1954 đến nay.
- Tổ chức hoạt động :**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV sử dụng kĩ thuật “chia sẻ nhóm đôi” yêu cầu HS: Nêu những biểu hiện chứng tỏ vị thế của hà nội từ năm 1954 đến nay.	1: Vị thế của Hà Nội từ năm 1954 đến nay - Từ năm 1954 , sau ngày giải phóng Thủ đô (10/10/1954), Hà Nội trở thành trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa quan trọng của cả nước, đi lên chủ nghĩa xã hội và làm hậu



Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS sẽ suy nghĩ độc lập và ghi ra giấy nội dung đã tìm hiểu được (Think)
- HS làm việc theo nhóm đôi, trao đổi và thống nhất nội dung (Pair).
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trình bày trước lớp nội dung đã tìm hiểu (Share).

phương lớn cho miền Nam trong kháng chiến.

* Về kinh tế – xã hội hiện nay:

- Là một trong hai cực tăng trưởng kinh tế chính của Việt Nam.
- Trung tâm đổi mới sáng tạo, khoa học – công nghệ quốc gia.
- Thu nhập bình quân đầu người thuộc nhóm cao nhất cả nước.
- Có môi trường đầu tư hấp dẫn, thúc đẩy hội nhập quốc tế.
- Gắn kết với các hành lang kinh tế lớn như Hải Phòng – Quảng Ninh.

* Về đô thị – kết nối vùng:

- Là đô thị lớn nhất vùng đồng bằng Bắc Bộ.
- Có vị trí trung tâm, kết nối và lan tỏa đến các vùng lân cận.

- Có quỹ đất lớn để phát triển đô thị và các trung tâm kinh tế, văn hóa.

* Về văn hóa – giáo dục:

- Sở hữu kho tàng di sản văn hóa phong phú, truyền thống ngàn năm văn hiến.

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học. - GV cho HS đọc <i>Em có biết</i> để mở rộng kiến thức. Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận: - GV chuyển sang nội dung mới.	- Là trung tâm giáo dục – đào tạo lớn nhất cả nước, có nhiều viện nghiên cứu và đại học hàng đầu. * Về hội nhập – phát triển bền vững: - Thu hút nhiều dự án FDI, phát triển khu công nghiệp và công nghệ cao. - Tổ chức thành công các sự kiện quốc tế lớn như Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ – Triều (2019). - Chú trọng phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.
---	--

Hoạt động 2: Thành tựu nổi bật về kinh tế, văn hoá, giáo dục của Hà Nội từ năm 1954 đến nay

a. Mục tiêu: Trình bày được thành tựu nổi bật về kinh tế, văn hoá, giáo dục của Hà Nội từ năm 1954 đến nay

b. Nội dung: GV cho HS tìm hiểu thành tựu nổi bật về kinh tế, văn hoá, giáo dục của Hà Nội từ năm 1954 đến nay

c. Sản phẩm học tập: thành tựu nổi bật về kinh tế, văn hoá, giáo dục của Hà Nội từ năm 1954 đến nay

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
------------------------------------	------------------

Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu làm việc cá nhân: Dựa vào thông tin mục a, hãy trình bày thành tựu về kinh tế, văn hoá, giáo dục của Hà Nội từ năm 1954 - 1975.



Hình 1.4. Đại đoàn quân tiên phong tiến qua Quảng trường Đông Kinh nghĩa thực (10 - 10 - 1954)



Hình 1.5. Dân quân tự vệ Hà Tây ra thao trường luyện tập



Hình 1.6. Xác máy bay B52 bị quân dân Thủ đô bắn rơi ngày 22 - 12 - 1972



Hình 1.7. Thanh niên Hà Nội nhập ngũ

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc.
- GV mời đại diện các HS khác nhận xét, bổ sung.
GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học

- GV cho HS đọc *Em có biết* để mở rộng kiến thức.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

2: Thành tựu nổi bật về kinh tế, văn hoá, giáo dục của Hà Nội từ năm 1954 đến nay

a. Thành tựu về kinh tế, văn hoá, giáo dục của Hà Nội từ năm 1954 - 1975

* Về kinh tế:

- Giai đoạn 1954 – 1957:

- + Khôi phục hoạt động sản xuất sau chiến tranh.
- + Cải cách ruộng đất, phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.
- + Cải tạo cơ sở hạ tầng, ổn định đời sống nhân dân.

- Giai đoạn 1958 – 1960:

- + Hoàn thành cải tạo công – thương nghiệp tư nhân.
- + Phát triển công nghiệp quốc doanh, hợp tác xã thủ công nghiệp.
- + Sản lượng công – thủ công nghiệp tăng gấp 5 lần so với 1955.

- Giai đoạn 1961 – 1965:

- + Hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, sản lượng công nghiệp vượt kế hoạch.

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	+Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được củng cố. - Giai đoạn 1973 – 1975 (sau chiến tranh): + Khôi phục kinh tế nhanh chóng, công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp tăng 16% (năm 1974). + Tích cực chi viện cho miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ. * Về văn hoá: - Xóa bỏ các hủ tục, mê tín dị đoan và văn hóa phẩm phản động. - Đẩy mạnh cách mạng tư tưởng văn hóa. - Phong trào văn hóa – văn nghệ phục vụ kháng chiến phát triển mạnh mẽ. - Phong trào “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang” lan rộng, thể hiện tinh thần yêu nước. * Về giáo dục: - Hệ thống giáo dục được từng bước khôi phục và phát triển. - Nâng cao trình độ học vấn, tổ chức phong trào xóa nạn mù chữ.
---	--

	- Giáo dục gắn với yêu nước, lý tưởng cách mạng, phục vụ sản xuất và chiến đấu.
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu làm việc cá nhân: Dựa vào thông tin mục b, hãy trình bày thành tựu về kinh tế, văn hoá, giáo dục của Hà Nội từ năm 1976 - 1985. Hình 1.8. Kỳ họp thứ nhất Quốc hội nước Việt Nam thống nhất (1976) Hình 1.9. Cầu Thăng Long được đưa vào sử dụng (1985) Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các HS khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học - GV cho HS đọc <i>Em có biết</i> để mở rộng kiến thức Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	b) Thành tựu kinh tế, văn hoá, giáo dục của Hà Nội từ năm 1976 – 1985 * Kinh tế: - Giai đoạn 1976 – 1980: + Khôi phục kinh tế sau chiến tranh, xây dựng nhiều nhà máy, cửa hàng, cơ sở sản xuất. + Số lượng doanh nghiệp công nghiệp và thương nghiệp nhà nước tăng rõ rệt. + Tổ chức đưa dân đi xây dựng vùng kinh tế mới và hỗ trợ cán bộ cho miền Nam. - Giai đoạn 1981 – 1985: + Nhờ đổi mới cơ chế quản lý, kinh tế tăng trưởng khá. + Tổng sản phẩm xã hội năm 1985 tăng 47,6% so với năm 1980. + Giá trị sản lượng công nghiệp tăng 10,27%, nông nghiệp tăng 9,9%. + Một số công trình hạ tầng lớn hoàn thành: cầu Thăng Long, cầu Chương

	Dương, các khu nhà cao tầng, cảng Phà Đen, đường Hà Nội – Hà Đông,... + Xuất hiện các hợp tác xã tiêu biểu như Đan Phượng, Đa Tốn, Đường Lâm,... * Giáo dục: - Số lượng học sinh và trẻ em đến trường tăng nhanh. - Nhiều trường phổ thông, trung học chuyên nghiệp và đại học được xây dựng mới. - Giáo dục gắn với thực tiễn sản xuất và lao động. * Y tế: - Đầu tư phát triển hệ thống y tế, tăng số giường bệnh. - Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân. - Một số bệnh viện lớn đi vào hoạt động như Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, Bệnh viện Nhi Việt Nam – Thụy Điển. * Văn hoá:
--	--

- Tăng cường hoạt động văn hóa – thông tin phục vụ sản xuất và bảo vệ Tổ quốc.
- Phát động phong trào xây dựng “nếp sống văn minh”, “gia đình văn hóa”.

Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành các nhóm (4hs/nhóm) thảo luận kết hợp kĩ thuật khăn trải bàn, thực hiện nhiệm vụ: Dựa vào mục 2c, nêu thành tựu kinh tế, văn hoá, giáo dục của Hà Nội từ năm 1986 đến nay.

	2009	2010	2011	2012	2013
Tổng số	7,5	11,3	10,7	9,0	8,5
Chia theo khu vực kinh tế					
– Nông, lâm nghiệp và thủy sản	0,1	6,4	3,7	0,8	3,4
– Công nghiệp và xây dựng	7,4	11,7	10,2	9,4	8,3
– Xây dựng	8,4	11,5	11,5	9,6	9,1
Chia theo thành phần kinh tế					
– Kinh tế Nhà nước	8,9	10,2	11,0	9,5	8,9
– Kinh tế ngoài Nhà nước	6,2	12,1	11,0	9,5	9,1
– Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	6,9	11,6	9,8	7,5	7,9
– Thuế nhập khẩu	2,6	17,8	2,6	-0,7	-17,4

Hình 1.10. Tăng trưởng kinh tế Hà Nội (2009 – 2013)



Hình 1.11. Phiên họp toàn thể Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao các nước ASEAN, ngày 19 và 20 – 7 – 2010

c) Thành tựu kinh tế, văn hoá, giáo dục của Hà Nội từ năm 1986 đến nay

*** Kinh tế:**

- Giai đoạn 1986 – 1990:

+ Hà Nội tiên phong trong đổi mới, chuyển sang kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

+ GDP tăng bình quân

12,5%/năm, sản xuất công nghiệp tăng 14,3%/năm, xuất khẩu tăng 16,5%/năm.

+ Tổng vốn đầu tư 5 năm đạt 32.000 tỷ đồng.

- Giai đoạn 1991 – 2000:

+ Kinh tế tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ (GDP bình quân **10–12%/năm**).



Hình 1.12. Không gian Khu đô thị mới quận Bắc Từ Liêm



Hình 1.13. Hội nghị thượng đỉnh Mỹ – Triều Tiên tại Hà Nội – Cơ hội thúc đẩy kết nối hai miền Triều Tiên

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các thành viên mỗi nhóm ngồi theo vị trí như sau:
- + HS trong nhóm làm việc độc lập, ghi lại câu trả lời hoặc ý kiến cá nhân vào ô mang số của HS
- + Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên chia sẻ, thảo luận và thống nhất các câu trả lời và viết những ý kiến chung của cả nhóm vào ô giữa tấm khăn trải bàn (giấy A0).

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc.
- GV mời đại diện các HS khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học

- GV cho HS đọc *Em có biết* để mở rộng kiến thức

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.

+ Hạ tầng được đầu tư mạnh, hình thành các khu đô thị mới (Linh Đàm, Trung Hòa – Nhân Chính...).

+ Hà Nội được UNESCO trao danh hiệu “Thành phố vì hòa bình” (1999) và “Thành phố Anh hùng” (2000).

- Giai đoạn 2001 – 2008:

- + GDP tăng bình quân **11,1%/năm**.
- + Phát triển mạnh các khu đô thị mới, cải thiện chất lượng sống, đẩy mạnh hội nhập quốc tế.

- Từ 2008 đến nay:

- + Sau khi mở rộng địa giới, Hà Nội trở thành một trong những thủ đô lớn nhất thế giới.

- + **Xuất khẩu tăng trên 20%/năm**, hàng hóa tiếp cận các thị trường khó tính như Nhật Bản, EU, Mỹ.

- + Kinh tế chủ yếu dựa vào công nghiệp – xây dựng và dịch vụ. Nông nghiệp chậm phát triển do đô thị hóa.

* Văn hóa:

- Đẩy mạnh giữ gìn và phát huy **giá trị văn hóa dân tộc** gắn với phát triển hiện đại.

	- Tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật lớn, quảng bá hình ảnh Hà Nội ra thế giới. - Là trung tâm văn hóa tiêu biểu của cả nước, với nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được bảo tồn. * Giáo dục: - Hệ thống giáo dục được đầu tư mạnh, mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng. - Phát triển mạng lưới các trường phổ thông, đại học, cao đẳng đạt chuẩn quốc gia và quốc tế. - Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong giáo dục, thực hiện cải cách giáo dục toàn diện.
--	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài để giải quyết các vấn đề tình huống, bài tập nhằm khắc sâu kiến thức bài học.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Luyện tập SGK

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Luyện tập SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu hoàn thành các bài tập Luyện tập sau:

1. Trình bày những sự kiện lịch sử quan trọng đánh dấu sự thay đổi vị thế của Hà Nội từ năm 1954 đến nay. Làm thế nào để Hà Nội khẳng định vai trò là trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa của cả nước trong giai đoạn từ năm 1954 đến nay?

2. Phân tích những yếu tố giúp Hà Nội giữ vững vị thế là Thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong suốt các giai đoạn lịch sử từ năm 1954 đến nay.

3. Nêu những thành tựu chính của Hà Nội về kinh tế, văn hoá và giáo dục trong giai đoạn từ năm 1954 đến nay. những yếu tố nào đã thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế của Hà Nội trong giai đoạn này?

4. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Hà Nội được UNESCO trao danh hiệu “Thành phố vì hòa bình” vào năm nào?

A. 1995

B. 1999

C. 2000

D. 2001

Câu 2: Trong 12 ngày đêm “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972, quân dân Hà Nội đã bắn rơi bao nhiêu máy bay B52?

A. 34 chiếc

B. 21 chiếc

C. 25 chiếc

D. 81 chiếc

Câu 3: GDP của Hà Nội giai đoạn 1986 – 1990 tăng bình quân bao nhiêu % mỗi năm?

A. 10,1%

B. 12,5%

C. 9,9%

D. 14,3%

Câu 4: Thành phố Hà Nội chính thức trở thành Thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam vào thời điểm nào?

A. Năm 1954

B. Năm 1975

C. Tháng 12 – 1976

D. Năm 1986

Câu 5: Giai đoạn 1981 – 1985, huyện nào của Hà Nội dẫn đầu về năng suất lúa, đạt 10 tấn/ha?

A. Đan Phượng

B. Đông Anh

C. Thanh Trì

D. Hoài Đức

Câu 6: Tính đến hiện nay, Hà Nội có bao nhiêu di tích đã được xếp hạng?

A. 1.793

B. 5.922

C. 2.624

D. 3.112

Câu 7: Sự kiện quốc tế nổi bật được tổ chức tại Hà Nội vào năm 2019 là:

A. Hội nghị APEC

B. Hội nghị ASEAN

C. Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ – Triều Tiên

D. Hội nghị Liên Hợp Quốc về Môi trường

Câu 8: Giai đoạn 1996 – 2000, Hà Nội bắt đầu hình thành các khu đô thị mới nào sau đây?

A. Mỹ Đình, Times City

B. Linh Đàm, Trung Hòa – Nhân Chính

C. Ciputra, Văn Quán

D. Đại Kim, Nam Trung Yên

Câu 9: Giai đoạn 1961 – 1965, tốc độ tăng bình quân sản lượng công nghiệp của Hà Nội là:

- A. 12,5%
- B. 10,3%
- C. 16,7%
- D. 14,6%

Câu 10: Từ năm 2008, sau khi mở rộng địa giới hành chính, Hà Nội trở thành một trong những Thủ đô có diện tích:

- A. Lớn nhất Đông Nam Á
- B. Lớn nhất thế giới
- C. Lớn nhất châu Á
- D. Lớn nhất Việt Nam

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời:

1. Những sự kiện lịch sử quan trọng và cách Hà Nội khẳng định vai trò trung tâm cả nước (1954–nay):

- **1954:** Giải phóng Thủ đô – mở đầu thời kỳ xây dựng xã hội chủ nghĩa.
- **1976:** Trở thành Thủ đô nước CHXHCN Việt Nam sau thống nhất.
- **1986:** Đổi mới kinh tế – xã hội, thúc đẩy Hà Nội phát triển mạnh.
- **2008:** Mở rộng địa giới hành chính – diện tích lớn nhất cả nước.
- **2019:** Tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ – Triều, nâng cao vị thế quốc tế.

Cách Hà Nội khẳng định vai trò:

- Trung tâm chính trị – hành chính quốc gia.
- Trung tâm kinh tế lớn, thu hút đầu tư và phát triển công nghiệp – công nghệ cao.
- Trung tâm văn hóa với kho tàng di sản phong phú.

- Trung tâm giáo dục – nghiên cứu hàng đầu cả nước.

2. Các yếu tố giúp Hà Nội giữ vững vai trò Thủ đô và trung tâm đổi mới quốc gia:

- **Vị trí địa lý thuận lợi**, kết nối vùng trung du, đồng bằng và các hành lang kinh tế lớn.
- **Tài nguyên văn hóa phong phú**: 5922 di tích, 1793 di sản phi vật thể, nhiều làng nghề và lễ hội.
- **Quy mô đô thị lớn**, có điều kiện phát triển tài chính, thương mại, giáo dục, công nghệ cao.
- **Kinh tế phát triển mạnh**, thu nhập bình quân cao, thu hút FDI, là cực tăng trưởng của cả nước.
- **Giáo dục và nghiên cứu khoa học phát triển**, nhiều viện – trường đại học lớn.
- **Chính sách phát triển bền vững**, chú trọng hạ tầng, môi trường và chất lượng sống.

3.

* **Thành tựu chính của Hà Nội (1954 – nay)**

- *Về kinh tế:*

- Từ một nền kinh tế nghèo nàn, Hà Nội đã trở thành **một trong hai cực tăng trưởng kinh tế lớn nhất cả nước**.
- **Thu hút mạnh đầu tư nước ngoài**, phát triển các **khâu công nghiệp, khu công nghệ cao**.
- **Thu nhập bình quân đầu người cao**, đóng góp lớn vào GDP quốc gia.
- Hình thành các **trung tâm tài chính, thương mại, dịch vụ hiện đại**.
- Kết nối tốt với các vùng kinh tế trọng điểm như Hải Phòng – Quảng Ninh.

- *Về văn hoá:*

- Là **trung tâm văn hoá lớn nhất Việt Nam**, giữ gìn và phát huy giá trị **ngàn năm văn hiến**.

- Có hơn **5.900 di tích**, gần **1.800 di sản văn hoá phi vật thể**, **3 di sản được UNESCO ghi danh**.
- Trên **300 làng nghề truyền thống** và hơn **1.700 lễ hội dân gian cổ truyền**.
- Là điểm đến văn hoá, du lịch lịch sử hấp dẫn trong nước và quốc tế.

- Về giáo dục:

- Là **trung tâm giáo dục – nghiên cứu hàng đầu** cả nước.
- Hệ thống đại học, viện nghiên cứu quy mô lớn và chất lượng cao.
- Tuy còn bất cập về hạ tầng giáo dục phổ thông, nhưng đã đạt nhiều tiến bộ trong mở rộng và cải thiện chất lượng đào tạo.

- Những yếu tố thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Hà Nội

- **Vị trí địa lý thuận lợi:** Trung tâm vùng đồng bằng Bắc Bộ, kết nối dễ dàng với các khu vực trọng điểm phía Bắc.
- **Hệ thống hạ tầng đô thị ngày càng hoàn thiện.**
- **Chính sách đổi mới từ năm 1986:** Mở cửa kinh tế, thu hút FDI, cải cách quản lý.
- **Mở rộng địa giới hành chính (2008):** Tăng quỹ đất và cơ hội phát triển đô thị, công nghiệp, dịch vụ.
- **Nguồn nhân lực chất lượng cao** từ các trường đại học, viện nghiên cứu.
- **Tài nguyên văn hoá phong phú:** Thúc đẩy du lịch và dịch vụ văn hoá.
- **Vai trò trung tâm chính trị – hành chính quốc gia:** Tạo môi trường ổn định và thu hút đầu tư.

4. Đáp án

1. **Đáp án: B**
2. **Đáp án: C**
3. **Đáp án: B**
4. **Đáp án: C**
5. **Đáp án: A**

6. **Đáp án: C**

7. **Đáp án: C**

8. **Đáp án: B**

9. **Đáp án: C**

10. **Đáp án: B**

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV mở rộng kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng vào bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn cuộc sống, phát huy tính tư duy và khả năng sáng tạo.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Vận dụng SGK

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Vận dụng SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu: Chọn và thực hiện một trong các nhiệm vụ sau đây:

1. So sánh vị thế của Hà Nội trước và sau năm 1954. Hà Nội đã có những thay đổi gì để phù hợp với vai trò là Thủ đô của một nước độc lập và thống nhất? Trong bối cảnh hiện nay, Hà Nội cần làm gì để duy trì và phát huy vị thế của mình trên trường quốc tế?

2. Dựa trên những thành tựu về kinh tế, văn hoá, giáo dục của Hà Nội, em hãy đề xuất một kế hoạch ngắn gọn để phát triển thêm một lĩnh vực (kinh tế, văn hoá hoặc giáo dục) của thành phố trong tương lai.

3. Tìm hiểu và trình bày về một công trình văn hoá, một chính sách giáo dục hoặc một thành tựu kinh tế cụ thể mà em cho là nổi bật nhất của Hà Nội từ năm 1954 đến nay. giải thích vì sao em lựa chọn ví dụ này.

- GV gợi ý, hướng dẫn HS tìm hiểu để thực hiện hoạt động ở nhà:

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

HS báo cáo kết quả vào tiết học sau

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Ôn lại kiến thức đã học.
- Làm bài tập được giao.

CHỦ ĐỀ 2: HÀ NỘI VINH DANH "CÔNG DÂN THỦ ĐÔ ƯU TÚ" THỜI ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP (TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

Sau bài học này, HS sẽ:

- Trình bày được chủ trương của Thành phố Hà Nội trong việc vinh danh công dân Thủ đô ưu tú.
- Giới thiệu được một số công dân Thủ đô ưu tú có đóng góp vào sự phát triển của Hà Nội và đất nước thời kì đổi mới và hội nhập.
- Nêu được ý nghĩa, giá trị của việc vinh danh “Công dân Thủ đô ưu tú” và rút ra được bài học cho bản thân.

2. Năng lực

*** *Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ và tự học thông qua việc tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập, điều chỉnh cách thức học tập cho phù hợp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua việc trao đổi thảo luận, trình bày ý tưởng và kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

*** *Năng lực chuyên biệt:***

- Phát triển năng lực tìm hiểu: Trình bày được chủ trương của Thành phố Hà Nội trong việc vinh danh công dân Thủ đô ưu tú; Giới thiệu được một số công dân Thủ đô ưu tú có đóng góp vào sự phát triển của Hà Nội và đất nước thời kì đổi mới và hội nhập
- Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng: Nêu được ý nghĩa, giá trị của việc vinh danh “Công dân Thủ đô ưu tú” và rút ra được bài học cho bản thân.

3. Phẩm chất

- Có tinh thần tự học, chăm chỉ, nhiệt tình tham gia các hoạt động của bài học.

- Có tinh thần trách nhiệm và trung thực trong hoạt động của nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tài liệu GDĐP thành phố Hà Nội 12
- Máy tính, máy chiếu.
- Tìm hiểu mục tiêu và nội dung bài,

2. Đối với học sinh

- Tài liệu GDĐP thành phố Hà Nội 12
- Đọc trước bài học trong SGK.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Kích thích nhu cầu tìm hiểu nội dung bài mới, tạo hứng thú học tập cho HS.

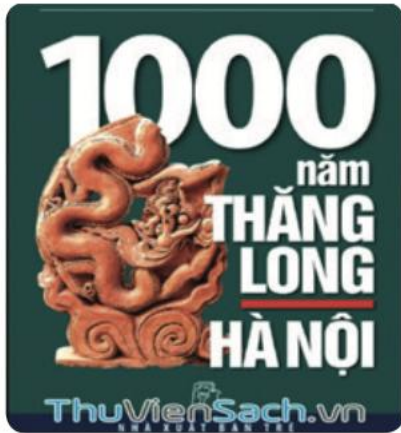
b. Nội dung: Tình huống và phần câu hỏi ở phần mở đầu trong SGK.

c. Sản phẩm học tập: câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS: Quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi: Dựa vào thông tin từ hình 2.1, hãy cho biết nhân vật trong hình 2.2 là ai? Chia sẻ điều em biết về ông.



Hình 2.1. Cuốn sách đạt giải thưởng
“Bùi Xuân Phái – Vì tình yêu Hà Nội”



Hình 2.2.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát tranh, thảo luận theo cặp đôi và thực hiện yêu cầu.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi: Dựa vào thông tin từ hình 2.1 ("Cuốn sách đạt giải thưởng **Bùi Xuân Phái – Vì tình yêu Hà Nội**") và hình 2.2, nhân vật trong hình 2.2 chính là **Giáo sư Vũ Khiêu**.

Về Giáo sư Vũ Khiêu:

- Ông là một **nhà nghiên cứu văn hóa, xã hội học nổi tiếng** của Việt Nam.
- Là người có **tình yêu sâu sắc với Hà Nội**, từng viết nhiều tác phẩm ca ngợi lịch sử và văn hóa Thăng Long – Hà Nội.
- Ông được trao **giải thưởng “Bùi Xuân Phái – Vì tình yêu Hà Nội”** vì những đóng góp lớn trong việc gìn giữ và lan tỏa giá trị văn hóa Hà Nội.
- Giáo sư Vũ Khiêu từng là **viện trưởng đầu tiên của Viện Xã hội học Việt Nam**.
- Ông là một trí thức lớn, đã có nhiều công trình nghiên cứu về triết học, văn hóa, ngôn ngữ và tư tưởng phương Đông.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chủ trương vinh danh "Công dân Thủ đô ưu tú" của thành phố.

a. Mục tiêu: Trình bày được chủ trương của Thành phố Hà Nội trong việc vinh danh công dân Thủ đô ưu tú.

b. Nội dung: GV cho HS tìm hiểu chủ trương của Thành phố Hà Nội trong việc vinh danh công dân Thủ đô ưu tú.

c. Sản phẩm học tập: chủ trương của Thành phố Hà Nội trong việc vinh danh công dân Thủ đô ưu tú.

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV sử dụng kĩ thuật “chia sẻ nhóm đôi” yêu cầu HS: + Vì sao Thành phố Hà Nội chủ trương vinh danh “Công dân Thủ đô ưu tú”? + Việc vinh danh “Công dân Thủ đô ưu tú” có ý nghĩa gì?	1: Chủ trương vinh danh "Công dân Thủ đô ưu tú" của thành phố - Năm 1976, Hà Nội chính thức trở thành Thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau ngày đất nước thống nhất. - Từ năm 1986 đến nay, Hà Nội phát triển mạnh mẽ trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa và giáo dục. - Sự phát triển của Thủ đô nhờ vào sự lãnh đạo của Đảng, chính sách



Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS sẽ suy nghĩ độc lập và ghi ra giấy nội dung đã tìm hiểu được (Think)
- HS làm việc theo nhóm đôi, trao đổi và thống nhất nội dung (Pair).
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trình bày trước lớp nội dung đã tìm hiểu (Share).

* Thành phố Hà Nội chủ trương vinh danh “Công dân Thủ đô ưu tú” nhằm:

- **Ghi nhận và tri ân** những cá nhân có đóng góp lâu dài, bền bỉ và xuất sắc trong công cuộc xây dựng và phát triển Thủ đô.
- **Động viên, khích lệ** nhân dân tiếp tục cống hiến, phát huy tinh thần thi đua “**Người tốt, việc tốt**”.

đúng đắn của chính quyền và sự đóng góp của nhân dân.

- Năm 1992, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đề xuất phát động phong trào thi đua “Người tốt, việc tốt” tại Hà Nội.

- Phong trào “Người tốt, việc tốt” lan tỏa sâu rộng, góp phần xây dựng văn hóa người Hà Nội.

- Năm 2010, nhân dịp 1000 năm Thăng Long – Hà Nội, Thành phố xây dựng danh hiệu “Công dân Thủ đô ưu tú” để tôn vinh người có đóng góp bền bỉ, xuất sắc.

- Danh hiệu là sự kế thừa từ phong trào thi đua trước đó, do ông Hoàng Duy Khanh tham mưu đề xuất.

- Hàng năm vào ngày 10/10, Hà Nội tổ chức Lễ vinh danh “Công dân Thủ đô ưu tú” – nét đẹp văn hóa thể hiện sự trân trọng những tấm gương tiêu biểu của Thủ đô.

- **Tôn vinh giá trị con người Hà Nội**, góp phần xây dựng **văn hóa người Tràng An thanh lịch, văn minh**.
- Đây cũng là một hoạt động ý **nghĩa nhân dịp 1000 năm Thăng Long – Hà Nội**, do Thành ủy giao nhiệm vụ thực hiện.

* Việc vinh danh “Công dân Thủ đô ưu tú” có ý nghĩa:

- **Tôn vinh những tấm gương tiêu biểu** trong xã hội, lan tỏa giá trị tích cực trong cộng đồng.
- Góp phần xây dựng **bản sắc văn hóa Hà Nội**, tạo động lực để người dân sống đẹp, sống có trách nhiệm.
- **Khẳng định vai trò của con người** trong sự nghiệp phát triển Thủ đô văn minh – hiện đại.
- Là **nét đẹp riêng của Hà Nội**, thể hiện sự trân trọng của chính quyền và nhân dân Thủ đô đối với những người có công.

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học.

<https://www.youtube.com/watch?v=ckWeSApU1q0>

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận: - GV chuyển sang nội dung mới.	
--	--

Hoạt động 2: Những "Công dân Thủ đô ưu tú" thời kì đổi mới và hội nhập

a. Mục tiêu: Giới thiệu được một số công dân Thủ đô ưu tú có đóng góp vào sự phát triển của hà nội và đất nước thời kì đổi mới và hội nhập.

b. Nội dung: GV cho HS tìm hiểu một số công dân Thủ đô ưu tú có đóng góp vào sự phát triển của hà nội và đất nước thời kì đổi mới và hội nhập.

c. Sản phẩm học tập: một số công dân Thủ đô ưu tú có đóng góp vào sự phát triển của hà nội và đất nước thời kì đổi mới và hội nhập.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân đóng vai là một phát thanh viên truyền hình và giới thiệu một số “Công dân Thủ đô ưu tú” với những đóng góp nổi bật của họ. https://www.youtube.com/watch?v=QTtzVyexqQ4  <i>Hình 2.4. Giáo sư Phan Huy Lê nhận giải thưởng “Bùi Xuân Phái – Vì tình yêu Hà Nội”</i>	2: Những "Công dân Thủ đô ưu tú" thời kì đổi mới và hội nhập * GS. Sử học – Nhà giáo Nhân dân Phan Huy Lê (1934–2018) - Chuyên gia hàng đầu về lịch sử Việt Nam, gắn bó với Hà Nội hơn nửa đời người. - Chủ biên các hồ sơ: Hoàng thành Thăng Long, Bia Tiến sĩ Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Lễ hội Phù Đồng trình UNESCO công nhận di sản thế giới.



Hình 2.5. Những công trình viết về Hà Nội của nhà nghiên cứu Nguyễn Vinh Phúc



Hình 2.6. Thượng tá Lê Đức Đoàn, Đội Cảnh sát giao thông số 1, Công an TP Hà Nội



Hình 2.7. Nghệ nhân ưu tú ẩm thực Việt Nam
Phạm Thị Tuyết

- Chủ trì nhiều hội thảo, viết bài nghiên cứu, đào tạo cán bộ về bảo tồn di sản Thủ đô.

- Được vinh danh **Công dân Thủ đô ưu tú năm 2010**.

* **Nhà nghiên cứu Nguyễn Vinh Phúc (1926–2012)**

- Nhà giáo ưu tú, nhà Hà Nội học nổi tiếng.

- Có trên 50 năm nghiên cứu về Hà Nội, xuất bản nhiều sách như: *Phố và đường Hà Nội, 1000 năm Thăng Long – Hà Nội,...*

- Được vinh danh **Công dân Thủ đô ưu tú năm 2010**, nhận giải thưởng “**Bùi Xuân Phái – Vì tình yêu Hà Nội**”.

* **Thượng tá Lê Đức Đoàn – Đội CSGT số 1, Công an TP. Hà Nội**

- Dũng cảm bắt cướp, cứu người, ngăn chặn nhiều vụ tự tử trên cầu Chương Dương (trong đó có 2 mẹ con).

- Đưa trẻ lạc trở về với gia đình, lan tỏa hình ảnh đẹp của chiến sĩ công an nhân dân.



Hình 2.8. Phạm Hải Yến – cầu thủ đội tuyển bóng đá nữ quốc gia Việt Nam

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc.
 - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.

- Được vinh danh **Công dân Thủ đô ưu tú năm 2012**.

* **Nghệ nhân ưu tú ẩm thực Phạm Thị Tuyết**

- Truyền dạy tinh hoa ẩm thực Hà Nội cho học viên quốc tế trong hơn 10 năm.

- Góp phần quảng bá văn hóa ẩm thực Hà Nội thông qua du lịch và giao lưu quốc tế.

- Được vinh danh **Công dân Thủ đô ưu tú năm 2018**.

* **Cầu thủ Phạm Hải Yến** – Tiền đạo đội tuyển bóng đá nữ Việt Nam

- Gặt hái nhiều thành tích cá nhân và tập thể: Vua phá lưới, vô địch quốc gia, HCV SEA Games,...

- Nhận nhiều bằng khen, Huân chương Lao động hạng Ba, là gương mặt trẻ Thủ đô tiêu biểu.

- Được vinh danh **Công dân Thủ đô ưu tú năm 2023**.

Hoạt động 3: Ý nghĩa, giá trị của việc vinh danh “Công dân Thủ đô ưu tú”

a. Mục tiêu: Nêu được ý nghĩa, giá trị của việc vinh danh “Công dân Thủ đô ưu tú” và rút ra được bài học cho bản thân.

b. Nội dung: GV cho HS tìm hiểu ý nghĩa, giá trị của việc vinh danh “Công dân Thủ đô ưu tú” và rút ra được bài học cho bản thân.

c. Sản phẩm học tập: ý nghĩa, giá trị của việc vinh danh “Công dân Thủ đô ưu tú” và rút ra được bài học cho bản thân.

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các nhóm (4hs/nhóm) thảo luận kết hợp kỹ thuật khăn trải bàn, thực hiện nhiệm vụ: + Từ ý nghĩa, giá trị của Lễ vinh danh “Công dân Thủ đô ưu tú”, em rút ra được bài học gì cho bản thân. + Hãy đề xuất một số việc em có thể làm để phấn đấu trở thành “Công dân thủ đô ưu tú”. Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập - Các thành viên mỗi nhóm ngồi theo vị trí như sau: + HS trong nhóm làm việc độc lập, ghi lại câu trả lời hoặc ý kiến cá nhân vào ô mang số của HS + Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên chia sẻ, thảo luận và thống nhất các câu trả lời và viết những ý kiến chung của cả nhóm vào ô giữa tấm khăn trải bàn (giấy A0). - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.	3: Ý nghĩa, giá trị của việc vinh danh “Công dân Thủ đô ưu tú” - Tôn vinh những công dân tiêu biểu, có đóng góp nổi bật cho sự phát triển của Thủ đô và đất nước. - Khẳng định nét văn hóa riêng, giàu truyền thống nhân văn của Hà Nội trong thời kỳ đổi mới và hội nhập. - Góp phần giáo dục thế hệ trẻ về tinh thần trách nhiệm, lòng yêu quê hương và ý thức xây dựng Thủ đô văn minh, hiện đại. - Khơi dậy niềm tự hào về Hà Nội – vùng đất ngàn năm văn hiến, từ đó nâng cao ý thức giữ gìn, phát triển giá trị truyền thống. - Khuyến khích tư duy sáng tạo, đổi mới, dám nghĩ – dám làm, đóng góp những giải pháp cho tương lai của Thủ đô.

* Từ ý nghĩa, giá trị của Lễ vinh danh “Công dân Thủ đô ưu tú”, em rút ra được bài học gì cho bản thân? - Em học được tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội, phải sống có ích và đóng góp tích cực cho sự phát triển của nơi mình đang sống. - Nhận thức được giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa tốt đẹp của Thủ đô Hà Nội, từ đó thêm tự hào và ý thức giữ gìn, phát huy. - Em hiểu rằng để trở thành một công dân tốt, cần có ý thức học tập, lao động nghiêm túc, sống có đạo đức, tuân thủ pháp luật. - Học tập ở những tấm gương “Công dân Thủ đô ưu tú”, em rèn luyện tư duy sáng tạo, chủ động đổi mới, dám nghĩ – dám làm vì mục tiêu chung. - Bài học quan trọng nhất là: mỗi người đều có thể đóng góp cho xã hội bằng những việc làm cụ thể, dù nhỏ nhưng có ý nghĩa thiết thực. * Hãy đề xuất một số việc em có thể làm để phấn đấu trở thành “Công dân Thủ đô ưu tú” Học tập chăm chỉ, có mục tiêu rõ ràng và luôn nỗ lực vươn lên.	- Giáo dục về quyền và nghĩa vụ công dân, giúp thế hệ trẻ sống có trách nhiệm, tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội và quản lý nhà nước.
---	--

2. Tham gia tích cực các hoạt động Đoàn – Đội, tình nguyện, từ thiện, góp phần lan tỏa những hành động tốt đẹp. 3. Giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường Thủ đô xanh – sạch – đẹp. 4. Tôn trọng, giúp đỡ người khác, sống nhân ái, biết chia sẻ. 5. Tuân thủ pháp luật, sống văn minh, lịch sự, nhất là nơi công cộng. 6. Phát huy khả năng cá nhân để đóng góp cho cộng đồng, ví dụ: viết, vẽ, sáng tạo kỹ thuật, thể thao, âm nhạc, nghiên cứu khoa học,... 7. Tự rèn luyện đạo đức, lối sống tích cực, không sa vào những tệ nạn, hành vi xấu. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học. Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận: - GV chuyển sang nội dung mới.	
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài để giải quyết các vấn đề tình huống, bài tập nhằm khắc sâu kiến thức bài học.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Luyện tập SGK

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Luyện tập SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu hoàn thành các bài tập Luyện tập sau:

1. Nêu nhận xét về chủ trương vinh danh “Công dân Thủ đô ưu tú”.
2. Giới thiệu một “Công dân Thủ đô ưu tú” chưa được đề cập đến trong bài học với những đóng góp nổi bật của họ mà em biết.
3. Trả lời câu hỏi:

Câu 1: Chủ trương vinh danh “Công dân Thủ đô ưu tú” được thành phố Hà Nội triển khai lần đầu vào năm nào?

- A. 1992
- B. 2000
- C. 2010
- D. 2023

Đáp án đúng: C. 2010

Câu 2: Phong trào thi đua “Người tốt, việc tốt” ở Hà Nội được phát động vào năm nào?

- A. 1986
- B. 1992
- C. 2010
- D. 2005

Đáp án đúng: B. 1992

Câu 3: Ai là người được giao nhiệm vụ chủ biên các hồ sơ trình UNESCO công nhận di sản văn hoá liên quan đến Hà Nội?

- A. Nguyễn Vinh Phúc
- B. Hoàng Duy Khanh

C. Phan Huy Lê

D. Lê Đức Đoàn

Đáp án đúng: C. Phan Huy Lê

Câu 4: Thượng tá Lê Đức Đoàn được vinh danh vì những hành động nào sau đây?

A. Đào tạo cán bộ ngành văn hóa

B. Quảng bá ẩm thực Hà Nội

C. Cứu người, ngăn chặn các vụ tự tử, bắt cướp

D. Viết sách nghiên cứu về Hà Nội

Đáp án đúng: C. Cứu người, ngăn chặn các vụ tự tử, bắt cướp

Câu 5: Nghệ nhân Phạm Thị Tuyết nổi bật trong việc gì?

A. Dạy võ cổ truyền

B. Nghiên cứu về văn học Hà Nội

C. Quảng bá ẩm thực Hà Nội ra thế giới

D. Thiết kế thời trang truyền thống

Đáp án đúng: C. Quảng bá ẩm thực Hà Nội ra thế giới

Câu 6: Cầu thủ Phạm Hải Yến **không** đạt được thành tích nào sau đây?

A. Ba lần Vua phá lưới giải Vô địch quốc gia

B. Cùng đội tuyển nữ giành HCV SEA Games

C. Chủ biên hồ sơ di sản văn hóa

D. Được tặng Huân chương Lao động hạng Ba

Đáp án đúng: C. Chủ biên hồ sơ di sản văn hóa

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời:

1. Chủ trương vinh danh “**Công dân Thủ đô ưu tú**” là một **chính sách đúng đắn, giàu tính nhân văn và có ý nghĩa sâu sắc**. Việc tôn vinh những cá nhân tiêu biểu không chỉ thể hiện sự **ghi nhận và tri ân của thành phố Hà Nội** đối với các công dân đã có nhiều đóng góp nổi bật, mà còn là **nguồn cảm hứng, động lực mạnh mẽ** để các tầng lớp nhân dân – đặc biệt là thế hệ trẻ – **noi theo, học tập và cống hiến**. Đây cũng là một **nét văn hóa đặc trưng của Hà Nội**, góp phần xây dựng hình ảnh một Thủ đô văn minh, hiện đại nhưng vẫn mang đậm truyền thống ngàn năm văn hiến.

2.

Cô giáo Vũ Thị Hồng – Hiệu trưởng Trường THCS Thanh Xuân Trung (Hà Nội)

(Vinh danh năm 2021)

- Cô Hồng là một **tấm gương tiêu biểu trong ngành giáo dục Thủ đô**, đặc biệt trong công tác quản lý, giảng dạy và đổi mới phương pháp học tập.
- Trong thời kỳ dịch COVID-19, cô là người **chỉ đạo hiệu quả công tác chuyển đổi sang hình thức học trực tuyến**, bảo đảm chất lượng giảng dạy, hỗ trợ giáo viên và học sinh thích ứng kịp thời.
- Cô còn tích cực trong **hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn**, vận động quyên góp thiết bị học tập để các em không bị bỏ lại phía sau trong giai đoạn học online.
- Với tâm huyết và trách nhiệm cao trong sự nghiệp giáo dục, cô Vũ Thị Hồng xứng đáng được vinh danh là “**Công dân Thủ đô ưu tú**” – hình mẫu về một nhà giáo tận tâm, đổi mới và vì học sinh thân yêu.

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV mở rộng kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng vào bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn cuộc sống, phát huy tính tư duy và khả năng sáng tạo.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Vận dụng SGK

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Vận dụng SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu: Suru tầm tranh ảnh, câu chuyện hoặc dấu ấn về những việc làm của một số “Công dân Thủ đô ưu tú” và tổ chức triển lãm giới thiệu về họ trước lớp.
- GV gợi ý, hướng dẫn HS tìm hiểu để thực hiện hoạt động ở nhà:

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

HS báo cáo kết quả vào tiết học sau

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Ôn lại kiến thức đã học.
- Làm bài tập được giao.

CHỦ ĐỀ 3: HÀ NỘI - THỦ ĐÔ VĂN HIẾN, ANH HÙNG, HOÀ BÌNH VÀ SÁNG TẠO

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

Sau bài học này, HS sẽ:

- Xác định được giá trị đặc trưng, cốt lõi của hà nội trong quá trình hình thành và phát triển và những yêu cầu trong việc gìn giữ, phát huy các giá trị đặc trưng, cốt lõi đó.
- Trình bày được nguồn gốc, ý nghĩa của các danh hiệu: hà nội – Thủ đô văn hiến; hà nội – Thủ đô anh hùng; hà nội – Thành phố Vì hoà bình; hà nội – Thành phố Sáng tạo; những cơ hội, thách thức và nhiệm vụ của Thủ đô đối với những danh hiệu đó.
- Thực hiện được trách nhiệm của bản thân trong việc xây dựng Thủ đô văn hiến, anh hùng, hoà bình và sáng tạo.

2. Năng lực

* *Năng lực chung:*

- Năng lực tự chủ và tự học thông qua việc tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập, điều chỉnh cách thức học tập cho phù hợp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua việc trao đổi thảo luận, trình bày ý tưởng và kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

* *Năng lực chuyên biệt:*

- Phát triển năng lực tìm hiểu: Xác định được giá trị đặc trưng, cốt lõi của hà nội trong quá trình hình thành và phát triển và những yêu cầu trong việc gìn giữ, phát huy các giá trị đặc trưng, cốt lõi đó.
- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy: Trình bày được nguồn gốc, ý nghĩa của các danh hiệu: hà nội – Thủ đô văn hiến; hà nội – Thủ đô anh hùng; hà nội – Thành

phố Vì hoà bình; hà nội – Thành phố Sáng tạo; những cơ hội, thách thức và nhiệm vụ của Thủ đô đối với những danh hiệu đó.

- Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng: Thực hiện được trách nhiệm của bản thân trong việc xây dựng Thủ đô văn hiến, anh hùng, hoà bình và sáng tạo.

3. Phẩm chất

- Có tinh thần tự học, chăm chỉ, nhiệt tình tham gia các hoạt động của bài học.
- Có tinh thần trách nhiệm và trung thực trong hoạt động của nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tài liệu GD&ĐT thành phố Hà Nội 12
- Máy tính, máy chiếu.
- Tìm hiểu mục tiêu và nội dung bài,

2. Đối với học sinh

- Tài liệu GD&ĐT thành phố Hà Nội 12
- Đọc trước bài học trong SGK.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Kích thích nhu cầu tìm hiểu nội dung bài mới, tạo hứng thú học tập cho HS.

b. Nội dung: Tình huống và phần câu hỏi ở phần mở đầu trong SGK.

c. Sản phẩm học tập: câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức trò chơi VUA TIẾNG VIỆT:

Luật chơi:

- Lớp chia thành 4 đội chơi

- Mỗi đội được chọn số thứ tự ô chữ 1 lần, nếu trả lời đúng câu hỏi được 10 điểm; nếu sai đội khác sẽ bổ sung và được 5 điểm (nếu đúng)
- Khi trả lời đúng sẽ lật được chữ cái
- Đội nào đoán được từ khóa sẽ dành 40 điểm và trò chơi kết thúc, nếu sai sẽ bị dừng cuộc chơi.
- Đội nào nhiều điểm hơn thì dành chiến thắng.
- Câu cuối cùng GV đọc câu hỏi, HS giơ tay dành quyền trả lời
- + T/O/S/A/G/N/A
- + B/O/H/A/I/H/N
- + A/U/G/H/N/N/H
- + Ă/H/Ê/N/V/I/N

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát , thảo luận theo cặp đôi và thực hiện yêu cầu.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.
- + SÁNG TẠO
- + HOÀ BÌNH
- + ANH HÙNG
- + VĂN HIẾN

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, công bố kết quả trò chơi.
- GV dẫn dắt HS vào bài học.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Những giá trị đặc trưng, cốt lõi của Hà Nội trong quá trình hình thành và phát triển

a. Mục tiêu: Xác định được giá trị đặc trưng, cốt lõi của hà nội trong quá trình hình thành và phát triển và những yêu cầu trong việc gìn giữ, phát huy các giá trị đặc trưng, cốt lõi đó.

b. Nội dung: GV cho HS tìm hiểu giá trị đặc trưng, cốt lõi của hà nội trong quá trình hình thành và phát triển và những yêu cầu trong việc gìn giữ, phát huy các giá trị đặc trưng, cốt lõi đó.

c. Sản phẩm học tập: giá trị đặc trưng, cốt lõi của hà nội trong quá trình hình thành và phát triển và những yêu cầu trong việc gìn giữ, phát huy các giá trị đặc trưng, cốt lõi đó.

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu làm việc cá nhân: Dựa vào thông tin mục 1 và trả lời: 1. Hãy nêu những giá trị đặc trưng, cốt lõi của hà nội trong quá trình hình thành và phát triển. 2. Giá trị cốt lõi nào là nét văn hoá đặc trưng của người Thăng Long– Hà Nội? Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận, đọc thông tin SGK, quan sát hình SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc.	1: Những giá trị đặc trưng, cốt lõi của Hà Nội trong quá trình hình thành và phát triển - Yêu nước – giá trị đặc trưng, cốt lõi, nền tảng - Trọng hiền tài, coi trọng tài năng và trí tuệ - Nhân văn, nhân ái, khoan hậu và dung hoà - Hào hoa, thanh lịch – nét văn hoá đặc trưng của người Thăng Long – Hà Nội - Tiên phong, hiện đại, đổi mới

1. Những giá trị đặc trưng, cốt lõi của Hà Nội trong quá trình hình thành và phát triển:

Lòng yêu nước – Giá trị nền tảng và xuyên suốt

- Hà Nội là trung tâm đầu não của đất nước, là biểu tượng của **chủ nghĩa yêu nước Việt Nam**, nơi quy tụ anh hùng hào kiệt từ khắp mọi miền.
- Gắn liền với các chiến công lịch sử lẫy lừng: Chương Dương, Hàm Tử, Đống Đa, trận "Điện Biên Phủ trên không"...
- Hà Nội luôn là **thủ đô của lòng yêu nước, tinh thần bất khuất và đại đoàn kết dân tộc**.

Trọng hiền tài – coi trọng tài năng và trí tuệ

- Thăng Long – Hà Nội là nơi tụ hội của nhân tài từ khắp nơi về lập nghiệp, học tập và cống hiến.
- Văn Miếu – Quốc Tử Giám là biểu tượng cho truyền thống **trọng dụng người hiền tài**, khẳng định tầm quan trọng của trí tuệ trong phát triển đất nước.

- Ngày nay, Hà Nội là **trung tâm giáo dục, khoa học và công nghệ hàng đầu cả nước.**

Nhân văn, nhân ái, khoan hậu và dung hòa

- Đây là **giá trị đạo lý truyền thống của dân tộc** được thể hiện rõ nhất trong văn hóa Thăng Long – Hà Nội.
- Gắn với các tư tưởng trị quốc an dân của các bậc hiền tài: Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Hồ Chí Minh...
- Tư tưởng "lấy dân làm gốc", "việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm..." là tinh thần xuyên suốt trong chính sách của chính quyền thủ đô từ xưa đến nay.

Tiên phong, hiện đại, đổi mới

- Hà Nội luôn là nơi **đưa ra và thực thi các chính sách cải cách đầu tiên**, từ thời Lý Thái Tổ đến thời kỳ đổi mới (Đại hội VI năm 1986).
- Là nơi phát đi **Tuyên ngôn Độc lập**, nơi kêu gọi toàn quốc kháng chiến, và là địa phương đi đầu trong **đổi mới, hội nhập và phát triển hiện đại.**

2. Giá trị cốt lõi là nét văn hóa đặc trưng của người Thăng Long – Hà Nội: Hào hoa, thanh lịch – chính là nét văn hóa đặc trưng nhất của người Thăng Long – Hà Nội. • Được hình thành và bồi đắp từ quá trình tiếp nhận, chọn lọc những tinh hoa văn hóa trong và ngoài nước qua hàng nghìn năm. • Thể hiện trong lối sống, ứng xử, lời ăn tiếng nói, thẩm mỹ và phong cách sống của người Hà Nội. • Dù có lúc bị lu mờ vì hoàn cảnh, nhưng đây vẫn là bản sắc vốn có, bền vững và riêng biệt của người Hà Nội. • Hiện nay, Hà Nội đang tiếp tục xây dựng hình mẫu "người Hà Nội thanh lịch, văn minh" dựa trên nền tảng này. - GV mời đại diện các HS khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học. Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận: - GV chuyển sang nội dung mới.	
---	--

Hoạt động 2: Hà Nội thủ đô văn hiến, anh hùng, hoà bình và sáng tạo

a. Mục tiêu: Trình bày được nguồn gốc, ý nghĩa của các danh hiệu: hà nội – Thủ đô văn hiến; hà nội – Thủ đô anh hùng; hà nội – Thành phố Vì hoà bình; hà nội – Thành

phố Sáng tạo; những cơ hội, thách thức và nhiệm vụ của Thủ đô đối với những danh hiệu đó.

b. Nội dung: GV cho HS tìm hiểu nguồn gốc, ý nghĩa của các danh hiệu: hà nội – Thủ đô văn hiến; hà nội – Thủ đô anh hùng; hà nội – Thành phố Vì hoà bình; hà nội – Thành phố Sáng tạo; những cơ hội, thách thức và nhiệm vụ của Thủ đô đối với những danh hiệu đó

c. Sản phẩm học tập: nguồn gốc, ý nghĩa của các danh hiệu: hà nội – Thủ đô văn hiến; hà nội – Thủ đô anh hùng; hà nội – Thành phố Vì hoà bình; hà nội – Thành phố Sáng tạo; những cơ hội, thách thức và nhiệm vụ của Thủ đô đối với những danh hiệu đó

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ: + Nhóm 1: Giải thích danh hiệu: hà nội – Thủ đô văn hiến; + Nhóm 2: Giải thích danh hiệu: hà nội – Thủ đô anh hùng; + Nhóm 3: Giải thích danh hiệu: hà nội – Thành phố Vì hoà bình + Nhóm 4: Giải thích danh hiệu: hà nội – Thành phố Sáng tạo - GV đặt câu hỏi: Lĩnh vực mà hà nội lựa chọn khi gia nhập mạng lưới thành phố sáng tạo là lĩnh vực nào? Tại sao hà nội lại chọn lĩnh vực đó? Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập	2: Hà Nội thủ đô văn hiến, anh hùng, hoà bình và sáng tạo a. Hà Nội – Thủ đô Văn hiến - Danh hiệu này phản ánh bề dày lịch sử – văn hóa – truyền thống hiếu học và nhân tài của Thăng Long – Hà Nội trong suốt hơn một nghìn năm lịch sử. “Văn hiến” ở đây không chỉ là văn hóa và văn minh, mà còn bao gồm tinh hoa trí tuệ, đạo lý, phẩm hạnh của con người Việt Nam, đặc biệt là đội ngũ hiền tài, danh nhân qua các thời kỳ. - Cơ sở lịch sử – văn hóa:

- HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	+ Xuất hiện trong Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi. + Được khẳng định qua các văn bia tiền sử, sử sách như của Lê Quý Đôn, Phan Huy Chú. + Hà Nội là trung tâm chính trị, nơi hội tụ tinh hoa mọi miền, hình thành nền văn hiến Thăng Long – Hà Nội. b. Hà Nội – Thủ đô Anh hùng - Danh hiệu này thể hiện truyền thống yêu nước, tinh thần bất khuất và sự hy sinh to lớn của quân và dân Hà Nội trong các cuộc kháng chiến vệ quốc, đặc biệt trong thời đại Hồ Chí Minh. - Các dấu mốc tiêu biểu: + Cuộc chiến đấu 60 ngày đêm năm 1946–1947, Hà Nội "quyết tử để Tổ quốc quyết sinh". + Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” (12 ngày đêm cuối năm 1972) đã làm nên biểu tượng anh hùng của thời đại. + Năm 2000, Đảng và Nhà nước chính thức trao tặng danh hiệu “Thủ đô anh hùng” cho Hà Nội.
--	--

c. Hà Nội – Thành phố vì Hòa bình

- Danh hiệu này do **UNESCO** trao tặng năm 1999, nhằm ghi nhận nỗ lực của Hà Nội trong **bảo vệ hòa bình, gìn giữ bản sắc văn hóa, bảo vệ môi trường, phát triển giáo dục – y tế và thúc đẩy đoàn kết cộng đồng.**

- Ý nghĩa:

+ Là thành phố châu Á – Thái Bình Dương duy nhất được trao tặng danh hiệu này.

+ Khẳng định **bản chất yêu chuộng hòa bình của dân tộc Việt Nam**, đồng thời nâng cao **vị thế quốc tế của Hà Nội và Việt Nam.**

+ Là cầu nối hữu nghị quốc tế, tạo điều kiện phát triển hợp tác về kinh tế, văn hóa, đầu tư,...

d. Hà Nội – Thành phố sáng tạo của UNESCO

- Năm 2019, Hà Nội được công nhận là **Thành phố sáng tạo của UNESCO** trong lĩnh vực **thiết kế.** Đây là **danh hiệu quốc tế** ghi nhận sự phát triển của Hà Nội trong **các**

	ngành công nghiệp sáng tạo, đặc biệt là thiết kế, thủ công, văn hóa, nghệ thuật,... - Tiêu chí để được công nhận: + Có nền công nghiệp thiết kế phát triển. + Có cộng đồng sáng tạo hoạt động mạnh mẽ. + Có tiềm năng phát triển bền vững dựa trên nền tảng văn hóa. - Ý nghĩa: + Góp phần nâng tầm vị thế Hà Nội là trung tâm tri thức và sáng tạo của khu vực. + Thúc đẩy phát triển bền vững, đổi mới sáng tạo trong quy hoạch, đô thị, nghệ thuật.
--	--

Hoạt động 3: Nguồn lực và lợi thế phát triển của Hà Nội trong thế kỉ XXI

a. Mục tiêu: Trình bày được nguồn lực và lợi thế phát triển của Hà Nội trong thế kỉ XXI

b. Nội dung: GV cho HS tìm hiểu nguồn lực và lợi thế phát triển của Hà Nội trong thế kỉ XXI

c. Sản phẩm học tập: nguồn lực và lợi thế phát triển của Hà Nội trong thế kỉ XXI

d. Tổ chức hoạt động :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
---	-------------------------

Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV sử dụng kĩ thuật “chia sẻ nhóm đôi” yêu cầu HS: 1. Trong thế kỉ XXI, Hà Nội đang phát triển dựa vào những nguồn lực và lợi thế nào? 2. Nguồn lực nào đóng vai trò là sức mạnh bên trong để hà nội phát triển bền vững? Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS sẽ suy nghĩ độc lập và ghi ra giấy nội dung đã tìm hiểu được (Think) - HS làm việc theo nhóm đôi, trao đổi và thống nhất nội dung (Pair). - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày trước lớp nội dung đã tìm hiểu (Share). - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học. Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận: - GV chuyển sang nội dung mới.	3: Nguồn lực và lợi thế phát triển của Hà Nội trong thế kỉ XXI - Nguồn lực về tự nhiên + Tọa độ địa lý thuận lợi: 105°08’ Kinh Đông, 21°05’ Vĩ Bắc. + Gần dãy Tam Đảo (phía Bắc) và dãy Ba Vì (phía Tây, Tây Nam). + Địa hình đa dạng: đồng bằng màu mỡ, vùng bán sơn địa khí hậu mát mẻ. + Hệ sinh thái phong phú về động, thực vật. + Khí hậu ôn hòa, giao thông thuận lợi (đường bộ, sắt, thủy, hàng không). + Trung tâm kết nối Bắc Bộ và cả nước, thuận tiện giao lưu quốc tế. + Diện tích sau mở rộng năm 2008: hơn 3.350 km². - Nguồn lực về vị thế chính trị + Là Thủ đô nước CHXHCN Việt Nam, trung tâm quyền lực quốc gia. + Nơi đặt trụ sở của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các đoàn thể. + Được đầu tư, chỉ đạo trực tiếp từ Trung ương về mọi mặt.
--	---

	+ Tiếp cận sớm và sâu các thành tựu khoa học, công nghệ, văn hóa toàn cầu. + Trung tâm ban hành, triển khai các chính sách lớn của đất nước. + Truyền thông mạnh mẽ: hàng trăm tờ báo, tạp chí, hàng nghìn đầu sách xuất bản. - Nguồn lực về con người + Dân số trên 8 triệu người (sinh sống tại 30 quận, huyện, thị xã). + Trên 51,7% dân số trẻ, năng động. + Quy tụ hơn 70% trường đại học, trung tâm nghiên cứu, học viện cả nước. + Trên 65% đội ngũ giáo sư, tiến sĩ, nhà khoa học hàng đầu cả nước. + 80% phòng nghiên cứu khoa học trọng điểm quốc gia. + Có 2 khu công nghiệp công nghệ cao, hơn 3.000 doanh nghiệp văn hóa – sáng tạo. + Thu nhập bình quân đầu người năm 2023: khoảng 6.000 USD/người/năm. - Nguồn lực về kinh tế
--	---

	+ Đơn vị hành chính xếp thứ 2 cả nước về GRDP, thứ 7 về GRDP bình quân đầu người. + Vai trò đầu tàu kinh tế khu vực Bắc Bộ, trung tâm kinh tế quốc gia. + Cùng TP.HCM tạo thành hai cực phát triển kinh tế lớn nhất cả nước. + Có khả năng lan tỏa, thúc đẩy phát triển vùng và cả nước. - Nguồn lực về văn hóa + “Thành phố di sản” với: - o 5.922 di tích lịch sử, văn hóa; 21 di tích và cụm di tích quốc gia đặc biệt. - o 1.206 lễ hội truyền thống đặc sắc, tiêu biểu: Chùa Hương, Gióng, Gò Đống Đa,... - o Nhiều loại hình nghệ thuật truyền thống (ca trù, xẩm, hát văn,...). - o 1.793 di sản văn hóa phi vật thể (lễ hội, nghề truyền thống, tri thức dân gian...).
--	---

	+ Di sản được UNESCO công nhận: ○ Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long. ○ 82 bia Tiến sĩ – Văn Miếu Quốc Tử Giám. ○ Hội Gióng, Ca trù, Thờ Mẫu Tam phủ. + Tiềm năng phát triển công nghiệp văn hóa lớn nhất cả nước.
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS sử dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong bài để giải quyết các vấn đề tình huống, bài tập nhằm khắc sâu kiến thức bài học.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Luyện tập SGK

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Luyện tập SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu hoàn thành các bài tập Luyện tập sau:

1. Hà Nội – Thủ đô văn hiến, anh hùng, hoà bình và sáng tạo được biểu hiện như thế nào?

2. Phân tích những điều kiện thuận lợi cho Hà Nội phát triển ở thế kỉ XXI.

3. Trắc nghiệm

Câu 1. Trong các giá trị sau, giá trị nào phản ánh rõ nhất tinh thần đấu tranh chống giặc ngoại xâm của Thăng Long – Hà Nội?

A. Hào hoa, thanh lịch

B. Yêu nước

C. Nhân văn, khoan hậu

D. Thành phố sáng tạo

Đáp án đúng: B. Yêu nước

Câu 2. Chữ khắc “Hiền tài là nguyên khí quốc gia...” trên bia tiến sĩ tại Văn Miếu – Quốc Tử Giám thể hiện giá trị nào của Thăng Long – Hà Nội?

- A. Trọng hiền tài, coi trọng trí tuệ
- B. Hào hoa, thanh lịch
- C. Tiên phong, hiện đại
- D. Nhân văn, khoan hậu

Đáp án đúng: A. Trọng hiền tài, coi trọng trí tuệ

Câu 3. “Khoan thư sức dân làm kế sâu rễ bền gốc” là lời căn dặn của Trần Hưng Đạo, thể hiện giá trị nào?

- A. Yêu nước
- B. Nhân văn, nhân ái, khoan hậu và dung hòa
- C. Hào hoa, thanh lịch
- D. Tiên phong, đổi mới

Đáp án đúng: B. Nhân văn, nhân ái, khoan hậu và dung hòa

Câu 4. Nét văn hóa đặc trưng “hào hoa, thanh lịch” của người Thăng Long – Hà Nội hình thành từ yếu tố nào?

- A. Tinh thần chiến đấu anh hùng
- B. Truyền thống trọng hiền, trí tuệ
- C. Giao lưu văn hóa Đông – Tây, chọn lọc tinh hoa
- D. Tư duy sáng tạo của UNESCO

Đáp án đúng: C. Giao lưu văn hóa Đông – Tây, chọn lọc tinh hoa

Câu 5. Giá trị “tiên phong, hiện đại, đổi mới” của Hà Nội được minh chứng rõ nét qua sự kiện nào?

- A. Truyền thống ca trù, xẩm
- B. Trận “Điện Biên Phủ trên không”

C. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập tại Ba Đình

D. Hà Nội được trao giải “Thành phố vì hòa bình”

Đáp án đúng: C. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập tại Ba Đình

Câu 6. “Thành phố sáng tạo của UNESCO” – Hà Nội ứng cử và được vinh danh trong lĩnh vực nào?

A. Âm nhạc

B. Thiết kế

C. Văn học

D. Ẩm thực

Đáp án đúng: B. Thiết kế

Câu 7: Đây là đặc điểm tự nhiên nổi bật góp phần tạo lợi thế phát triển kinh tế - xã hội cho Hà Nội?

A. Có đường bờ biển dài và nhiều đảo ven bờ

B. Nằm ở vùng cao nguyên đá vôi, khí hậu khắc nghiệt

C. Vị trí trung tâm vùng đồng bằng Bắc Bộ, đầu mối giao thông thuận lợi

D. Chủ yếu là đất bazan, phù hợp trồng cây công nghiệp dài ngày

Đáp án đúng: C. Vị trí trung tâm vùng đồng bằng Bắc Bộ, đầu mối giao thông thuận lợi

Câu 8: Lợi thế về vị thế chính trị của Hà Nội thể hiện rõ nhất ở điểm nào sau đây?

A. Có nhiều cửa khẩu quốc tế

B. Là nơi tập trung các cơ quan đầu não của Đảng và Nhà nước

C. Là trung tâm sản xuất lớn nhất cả nước

D. Là nơi tập trung nhiều vùng dân tộc thiểu số

Đáp án đúng: B. Là nơi tập trung các cơ quan đầu não của Đảng và Nhà nước

Câu 9: Hà Nội hiện nay có nguồn lực con người rất lớn, trong đó nổi bật là:

- A. Tỷ lệ người cao tuổi cao nhất cả nước
- B. Là nơi tập trung hơn 70% các trường đại học, trung tâm nghiên cứu của cả nước
- C. Chủ yếu là lao động nông nghiệp chưa qua đào tạo
- D. Dân số thấp, mật độ dân cư thưa thớt

Đáp án đúng: B. Là nơi tập trung hơn 70% các trường đại học, trung tâm nghiên cứu của cả nước

Câu 10: Một trong những di sản văn hóa phi vật thể của Hà Nội được UNESCO vinh danh là:

- A. Hát then
- B. Trò Xuân Phả
- C. Hội Gióng
- D. Dân ca Quan họ

Đáp án đúng: C. Hội Gióng

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời:

1.

a. Hà Nội – Thủ đô văn hiến

- **Văn hiến** là biểu tượng cho chiều sâu văn hóa, bề dày lịch sử và truyền thống hiếu học của dân tộc.
- Hà Nội là trung tâm chính trị, văn hóa của cả nước từ thời Thăng Long, nơi hội tụ tinh hoa văn hóa dân tộc và những hiền tài khắp mọi miền đất nước.
- Là nơi sở hữu số lượng di sản văn hóa vật thể và phi vật thể lớn nhất cả nước.
- Từ thời Lý – Trần đến nay, Hà Nội luôn là cái nôi nuôi dưỡng các giá trị đạo lý, học vấn, nghệ thuật và văn minh đô thị.

b. Hà Nội – Thủ đô anh hùng

- **Anh hùng** thể hiện tinh thần kiên cường, bất khuất của người Hà Nội trong các cuộc kháng chiến giữ nước.
- Hà Nội là nơi diễn ra những sự kiện lịch sử trọng đại như **60 ngày đêm quyết tử giữ Thủ đô (1946-1947)**, hay **chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” (1972)**.
- Năm 2000, Hà Nội được Đảng và Nhà nước trao tặng danh hiệu cao quý **"Thủ đô anh hùng"**, khẳng định vai trò tiên phong trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

c. Hà Nội – Thành phố vì hòa bình

- **Hòa bình** không chỉ là khát vọng mà còn là lý tưởng sống của người Hà Nội sau bao nhiêu năm chiến tranh.
- Năm 1999, UNESCO trao tặng danh hiệu **“Thành phố vì hòa bình”** cho Hà Nội – **duy nhất ở châu Á – Thái Bình Dương** tại thời điểm đó.
- Danh hiệu này là minh chứng cho nỗ lực xây dựng Thủ đô sống hòa thuận, ổn định, hợp tác và phát triển, đồng thời là sự công nhận quốc tế với truyền thống yêu chuộng hòa bình của dân tộc Việt Nam.

d. Hà Nội – Thành phố sáng tạo của UNESCO

- **Sáng tạo** thể hiện tầm nhìn phát triển bền vững dựa trên nền tảng văn hóa và đổi mới.
- Năm 2019, Hà Nội được công nhận là **"Thành phố sáng tạo trong lĩnh vực thiết kế"**, trở thành **thành viên đầu tiên của Việt Nam** trong mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO.
- Hà Nội có một nền công nghiệp thiết kế phát triển, hệ sinh thái sáng tạo đa dạng (thời trang, thủ công mỹ nghệ, kiến trúc, nghệ thuật), và cộng đồng nghệ sĩ, nhà thiết kế năng động.

* Nguồn lực tự nhiên – điều kiện địa lý thuận lợi

- **Vị trí địa lý chiến lược:** Hà Nội nằm ở trung tâm đồng bằng Bắc Bộ, là đầu mối giao thông quan trọng về đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường hàng không, kết nối dễ dàng với cả nước và quốc tế.
- **Địa hình đa dạng:** Kết hợp giữa đồng bằng màu mỡ và bán sơn địa với khí hậu ôn hòa, hệ sinh thái phong phú giúp phát triển nông nghiệp công nghệ cao, du lịch sinh thái, công nghiệp sạch.
- **Không gian phát triển rộng lớn:** Sau mở rộng địa giới hành chính năm 2008, diện tích Hà Nội trên 3.350 km², tạo điều kiện thuận lợi cho quy hoạch đô thị hiện đại, phát triển vùng vệ tinh, khu công nghiệp và đô thị sinh thái.

* Nguồn lực về vị thế chính trị – trung tâm quyền lực quốc gia

- **Trung tâm đầu não chính trị:** Là nơi đặt trụ sở của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan trung ương, Hà Nội có vai trò đặc biệt trong hoạch định và triển khai chính sách quốc gia.
- **Tiếp cận sớm với đường lối, chủ trương:** Hà Nội luôn là địa phương được ưu tiên thí điểm, triển khai trước các chương trình đổi mới, cải cách hành chính, công nghệ và văn hóa.
- **Hạ tầng truyền thông – xuất bản mạnh mẽ:** Với hàng trăm cơ quan báo chí, xuất bản, Hà Nội không chỉ là trung tâm thông tin của cả nước mà còn là “cửa sổ” văn hóa, khoa học ra thế giới.

* Nguồn lực con người – trí tuệ và nhân lực chất lượng cao

- **Dân số đông, dân số trẻ:** Hơn 8 triệu dân, trong đó trên 51,7% là dân số trẻ, tạo nguồn lực lao động dồi dào, năng động, dễ thích nghi với chuyển đổi số và kinh tế tri thức.
- **Tập trung trí thức, chuyên gia hàng đầu:** Hà Nội chiếm trên 65% tổng số nhà khoa học cả nước, hơn 70% các trường đại học, viện nghiên cứu trung ương, là nơi hội tụ trí tuệ quốc gia.

- **Phát triển doanh nghiệp sáng tạo:** Với hơn 3.000 doanh nghiệp trong lĩnh vực thiết kế, nghệ thuật, công nghệ cao,... Hà Nội có tiềm năng lớn phát triển kinh tế số và công nghiệp sáng tạo.

*** Nguồn lực kinh tế – trung tâm tăng trưởng lớn**

- **GRDP đứng thứ hai cả nước:** Là một trong hai cực tăng trưởng của Việt Nam (cùng TP. Hồ Chí Minh), Hà Nội đóng vai trò đầu tàu kinh tế khu vực Bắc Bộ.
- **Vai trò lan tỏa lớn:** Hà Nội có khả năng dẫn dắt, hỗ trợ các địa phương trong vùng và kết nối với các trung tâm kinh tế quốc tế.
- **Hạ tầng đang được đầu tư mạnh:** Giao thông, đô thị, năng lượng, công nghệ thông tin, logistics,... đang được nâng cấp và mở rộng, tạo điều kiện thuận lợi cho thu hút đầu tư và phát triển.

*** Nguồn lực văn hóa – sức mạnh nội sinh bền vững**

- **Thành phố di sản:** Với 5.922 di tích lịch sử – văn hóa và 1.206 lễ hội, Hà Nội mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, là “cái nôi” của nhiều di sản được UNESCO vinh danh.
- **Cái nôi nghệ thuật truyền thống:** Có nhiều loại hình như ca trù, xẩm, hát văn,... cùng số lượng nghệ nhân dân gian lớn nhất cả nước.
- **Cơ sở để phát triển công nghiệp văn hóa:** Hà Nội đang nắm giữ tiềm năng lớn để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa (thiết kế, phim ảnh, thời trang, nghệ thuật biểu diễn, du lịch văn hóa...).
- **Hà Nội – Thành phố sáng tạo:** Là thành phố đầu tiên của Việt Nam được UNESCO công nhận là Thành phố sáng tạo (lĩnh vực thiết kế), góp phần nâng tầm quốc tế cho thủ đô trong xu thế toàn cầu hóa.

- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV mở rộng kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng vào bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn cuộc sống, phát huy tính tư duy và khả năng sáng tạo.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Vận dụng SGK

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Vận dụng SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu:

1. Giá trị cốt lõi của người hà nội là gì? Địa phương em đã có những hoạt động gì để xây dựng và giữ gìn những giá trị đặc trưng cốt lõi của người hà nội?

2. Hãy trình bày một ý tưởng của cá nhân/nhóm nhằm phát huy lợi thế của một địa phương trong hà nội góp phần phát triển Thủ đô bền vững? (Gợi ý: khai thác tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hoá ở địa phương để xây dựng các dự án phát triển kinh tế, du lịch, bảo vệ môi trường,...).

- GV gợi ý, hướng dẫn HS tìm hiểu để thực hiện hoạt động ở nhà:

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

HS báo cáo kết quả vào tiết học sau

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Làm bài tập được giao.